

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, TPHCM

Mã số doanh nghiệp: 0300743380

Điện thoại: 028-38308899 Fax: 028-38301802

THÔNG BÁO MỜI HỌP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Trân trọng thông báo

Quý cổ đông: Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị

Địa chỉ:

Số ĐKSH:

Số lượng cổ phần: CP

- Đến tham dự **“ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ”**
- Thời gian vào lúc: **08 giờ 00, thứ Hai Ngày 29 tháng 6 năm 2026**
- Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị
Số: 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, TPHCM (Lầu 6).

Rất hân hạnh được đón tiếp./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tô Thiên Tân

-
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước 17 giờ 00 ngày 26/6/2026, theo số ĐT: 090.6789.629 (Bà Trang – Thư ký Công ty);
 - Các tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty: <http://ftic.vn>– Mục “Quan hệ cổ đông”.
 - Cổ đông/Người được ủy quyền: mang theo Thông báo mời họp; Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/Hộ chiếu; Giấy ủy quyền/Quyết định cử (trong trường hợp được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
 - Trường hợp cổ đông không tham dự mà ủy quyền thì thực hiện theo khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020: “Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp”.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

1. Thông tin cổ đông (Người ủy quyền):

- Tên cổ đông cá nhân/ tổ chức (người ủy quyền):
- Số ĐKSH:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số:
- Cấp ngày:..... Tại:
- Địa chỉ thường trú/ trụ sở:
- Số cổ phần sở hữu:

2. Thông tin người được ủy quyền:

- Tên cá nhân/ tổ chức (người được ủy quyền):
- Số ĐKSH:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số:
- Cấp ngày:..... Tại:
- Địa chỉ thường trú/trụ sở:
- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Nội dung ủy quyền:

Tham dự và thay mặt bên ủy quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, bao gồm quyền đăng ký tham dự, phát biểu ý kiến, biểu quyết và thực hiện các quyền khác theo quy định.

Bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung và phạm vi ủy quyền nêu trên và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

(Lưu ý: Người được ủy quyền khi tham dự Đại hội mang theo Giấy ủy quyền bản chính và CMND/CCCD/Hộ chiếu để đăng ký tham dự Đại hội).

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký tên và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)



**BÁO CÁO CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hôm nay, vào lúc giờ.....phút, ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị, được ủy nhiệm của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

- 1.
- 2.

Sau khi thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị có tổng số vốn điều lệ là 39.437.100.000 đồng, tương ứng 3.943.710 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

- Cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước: 3.441.320 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 87,26%*)
- Cổ phần thuộc sở hữu cá nhân và tổ chức khác: 502.390 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 12,74%*)
(*Trong đó có 5.920 cổ phiếu quỹ*).

2. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội (theo danh sách cổ đông **chốt ngày 05/05/2026**) là: **101** cổ đông là chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu của **3.937.790** cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là: cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: cổ phần, đạt tỷ lệ: tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*đính kèm danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội*).

- Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền: cổ đông, số cổ phần ủy quyền: cổ phần.
- Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 98 cổ đông, số cổ phần không ủy quyền: cổ phần.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28 tháng 6 năm 2024, Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.
2. Số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty.

Trân trọng báo cáo./.

TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TP.HCM ngày 29 tháng 6 năm 2026



**CHƯƠNG TRÌNH - NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút, thứ Hai ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Địa điểm: 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
I. Phần Nghi thức			
1	08g00 – 08g30	Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.	Tiểu Ban thẩm tra tư cách đại biểu
2	08g30 – 08g35	Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.	Tiểu Ban tổ chức
3	08g35 – 08g40	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Tiểu Ban thẩm tra tư cách đại biểu
4	08g40 – 08g45	Giới thiệu và thông qua: + Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội. + Quy chế làm việc tại Đại hội.	Tiểu Ban Tổ chức
5	08g45 – 08g50	Giới thiệu và thông qua: + Ban thư ký. + Chương trình Đại hội.	Chủ tọa đoàn
II. Phần nội dung			
1	08g50 – 09g00	Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026	Chủ tọa đoàn
2	09g00 – 09g30	Nội dung 2: Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh	Chủ tọa đoàn
3	09g30 – 09g40	Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán).	Chủ tọa đoàn
4	09g40 – 09g45	Nội dung 4: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025.	Chủ tọa đoàn
5	09g45 – 09g50	Nội dung 5: Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Chủ tọa đoàn
6	09g50 – 10g00	Nội dung 6: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.	Ban kiểm soát
7	10g00 – 10g05	Nội dung 7: Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.	Ban kiểm soát
8	10g05 – 10g10	Nội dung 8: Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
9	10g10 – 10g15	Nội dung 9: Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thông qua cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	
10	10g15 – 10g45	Thảo luận, bầu Ban kiểm phiếu và biểu quyết các nội dung Đại hội.	Chủ tọa đoàn
11	10g45 – 11g00	Kiểm phiếu, Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo Đại hội.	Ban kiểm phiếu
III. Phần kết thúc Đại hội			
12	11g00 – 11g10	Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
13	11g10 – 11g15	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa đoàn
14	11g15 – 11g30	Tổng kết và bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn



DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị xin báo cáo Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I/ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

II/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội hoặc biểu quyết từ xa. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa đoàn.
- Các trường hợp biểu quyết:

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nghị thức gồm: Giới thiệu và thông qua Thành phần Đoàn chủ tọa Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) thông qua việc giơ thẻ biểu quyết lên cao theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn. Ban kiểm phiếu ghi nhận phần biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cổ đông.

* Khi biểu quyết về các vấn đề Phần nội dung các báo cáo, cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua việc bỏ phiếu biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm số phiếu biểu quyết tương ứng theo biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó hoặc sẽ được thông báo sau khi biểu quyết tất cả các vấn đề theo nội dung chương trình cuộc họp.

3. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.

- Riêng đối với Nghị quyết về các nội dung sau đây được coi là thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

III/ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN:

1/ Thành phần Chủ tọa đoàn:

Chủ tọa đoàn do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Chủ tọa đoàn có 03 người gồm thành phần như sau:

- 1/ :
- 2/ :
- 3/ :

2/ Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác. Ngoài ra có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

IV/ NHIỆM VỤ CỦA BAN THĂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sở hữu cổ phần hoặc đại diện sở hữu cổ phần theo quy định của Điều lệ, nếu có ủy quyền phải làm theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty quy định.
- Báo cáo với Chủ tọa đoàn xem xét lại tư cách cổ đông đối với các trường hợp không đủ tư cách đại diện tham dự theo quy định.
- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số lượng cổ đông tham dự và tuyên bố Đại hội cổ đông đã đủ điều kiện để tiến hành khi đảm bảo nội dung tại Mục I- Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

V/ NHIỆM VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội do Ban tổ chức dự kiến, sau đó giới thiệu trước Đại hội biểu quyết và thông qua bằng Thẻ biểu quyết. Thư ký Đại hội gồm có 02 người, giúp việc tại Đại hội gồm những nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Ghi rõ các số lượng và tỷ lệ biểu quyết đóng góp cho các nội dung mà Đại hội thảo luận và thông qua.
- Trình bày Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

VI/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

- Cổ đông được phát biểu khi Chủ tọa đoàn mời hoặc giơ tay đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đoàn đồng ý.
- Cổ đông được Chủ tọa đoàn đồng ý thì khi phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

VII/ TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

- Cổ đông đi đúng giờ theo thông báo mời họp, ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
- Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng trong Đại hội. Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động. Trang phục lịch sự.
- Tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề do Chủ tọa đoàn gợi ý thảo luận.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Số:...../NQ-ĐHĐCĐ.2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380 đăng ký thay đổi lần thứ 12 do Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị;

Xét Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua việc cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số/BB-ĐHĐCĐ.2026 ngày tháng 6 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
4	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
5	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
6	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
10	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn các loại sản phẩm bao bì, giấy nhấn, thùng hộp; - Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, tin học, sản phẩm bằng cao su, sản phẩm bằng nhựa, nguyên vật liệu, hóa chất ngành cao su – nhựa, hóa chất, bột màu công nghiệp, vật liệu công nghệ mới; - Bán buôn hóa chất các ngành: in, dệt, da giày, túi xách; - Bán buôn nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may, da giày, túi xách, công nghiệp chế biến lương thực; - Bán buôn hương liệu, hóa chất ngành thực phẩm; - Bán buôn khoáng sản. 	4679	
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ Bán buôn được phẩm)	4649	
12	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
13	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
14	Xây dựng nhà để ở	4101	
15	Xây dựng nhà không để ở	4102	
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299	
17	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.	7730	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
20	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng may mặc	4641	
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn phụ tùng xe đạp, xe gắn máy. Bán buôn hàng kim khí điện máy, đồ điện và linh kiện, thiết bị âm thanh, vật dụng văn phòng, đồ dùng gia đình, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, giày dép, đồng hồ, túi xách, hàng da và giả da.	4649	
3	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610	
4	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100	
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
	Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp		
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221	
7	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán vật tư ngành viễn thông	4652	

3. Sửa đổi Điều 4 của điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
4	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
5	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
6	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các loại sản phẩm bao bì, giấy nhẵn, thùng hộp; - Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, tin học, sản phẩm bằng cao su, sản phẩm bằng nhựa, nguyên vật liệu, hóa chất ngành cao su – nhựa, hóa chất, bột màu công nghiệp, vật liệu công nghệ mới; - Bán buôn hóa chất các ngành: in, dệt, da giày, túi xách; - Bán buôn nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may, da giày, túi xách, công nghiệp chế biến lương thực;	4679	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	- Bán buôn hương liệu, hóa chất ngành thực phẩm; - Bán buôn khoáng sản.		
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ buôn bán dược phẩm)	4649	
12	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
13	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
14	Xây dựng nhà để ở	4101	
15	Xây dựng nhà không để ở	4102	
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299	
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b) Chi tiết: Sản xuất phụ tùng xe đạp, xe gắn máy	3290	X
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.	7730	
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp ráp xe đạp, xe gắn máy và lắp đặt máy móc thiết bị	3320	
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng. Kinh doanh nhà ở	6810	
23	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610	
25	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2821	
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, các nội dung liên quan đến ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty được thực hiện theo Nghị quyết này.

Điều 4. Giao Tổng giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai và thực hiện các công việc liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định.

Điều 5. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: HĐQT.

ĐOÀN CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

Số: .../NQ-ĐHĐCĐ.2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 6 năm 2026



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300743380, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/01/2005 (đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/10/2024);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp-Thương mại Hữu Nghị được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số .../BB-ĐHĐCĐ.2026 ngày ... tháng 6 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
3. Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán – trích nội dung chủ yếu) theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán số 204/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 19/3/2026.
5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2025.
6. Tờ trình về thù lao, tiền lương thực hiện năm 2025 và dự kiến thù lao, tiền lương năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
8. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.
9. Tờ trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ.

Điều 3. Các công việc chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã có Nghị quyết, Biên bản họp và tồn đọng, Tổng Giám đốc cần nhanh chóng triển khai cụ thể để thực hiện.

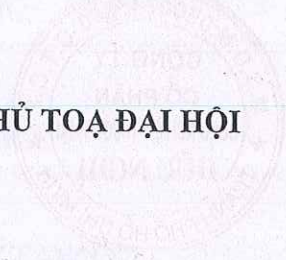
Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: HĐQT.

ĐOÀN CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, thực hiện theo các Nghị quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty Hữu Nghị), Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kịp thời các chủ trương của HĐQT về mọi hoạt động của Công ty. Nay Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban điều hành Công ty như sau:

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025:

I. Tình hình hoạt động chung của Công ty:

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị. Ban Điều hành chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động của Công ty đến các phòng ban nghiệp vụ thực hiện và luôn được sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn;
- Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đã đề ra;
- Hoàn thành việc xây dựng Quỹ lương thực hiện năm 2025, dự kiến Quỹ lương kế hoạch năm 2026 trình Hội đồng quản trị Công ty;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty giúp Công ty tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong việc kết nối hợp tác thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tồn tại:

- Đối với dự án 11 Đoàn Văn Bơ hiện nay chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý về việc góp vốn đầu tư tại Công ty Song Mai.
- Việc giải thể công ty liên doanh Vikotrade chưa hoàn thành do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất.
- Việc thanh lý hợp đồng hợp tác với đối tác Công ty Hoàng Anh Mê Kông đối với dự án tại 279 Nơ Trang Long chưa thực hiện xong do đối tác không hợp tác trong việc xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng.
- Đối với việc chi quỹ phúc lợi âm 1.029.928.255 đồng, chưa có phương án bù đắp khoản chi vượt này. Công ty đã gửi Văn bản cho nguyên Tổng giám đốc Công ty về việc chi vượt này.
- Nhân sự Công ty hiện rất thiếu hụt nhất là thời điểm hiện nay Công ty đang tiến hành thực hiện rà soát các công việc tồn đọng và các dự án của Công ty.

II. Kết quả SXKD năm 2025:

1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) chính năm 2025:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỉ lệ (%) TH2025/KH2025	Tỉ lệ (%) năm 2025 so với năm 2024
1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác	11.563.414.588	12.550.319.147	10.592.290.012	108,53%	118,48%
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế	861.732.402	4.993.648.227	1.276.373.247	579,48%	391,23%
3./ Nộp ngân sách (số thực nộp)	5.928.239.383	4.696.749.815	7.122.681.810	79,22%	65,94%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 204/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 19/3/2026)

(*) Ghi chú: doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2025 không bao gồm cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền tính đến ngày 25/11/2025 là: 63.640.316.672 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng).

Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 12.550.319.147 đồng, đạt 108,53% so với kế hoạch, bao gồm: doanh thu hoạt động kinh doanh chính là 8.481.916.836 đồng; doanh thu tài chính là 4.067.902.311 đồng; thu nhập khác là 500.000 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2025 Công ty Hữu Nghị có nhận thêm các đợt cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 28.080.000.000 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (Cổ đông lớn) hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

- Kết quả kinh doanh có lợi nhuận trước thuế là 4.993.648.227 đồng, đạt 579,48% so với kế hoạch, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là 925.245.916 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính và thu nhập khác là 4.068.402.311 đồng.

- Về nộp ngân sách: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2025 số tiền là 4.696.749.815 đồng, đạt 79,23% so với kế hoạch, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp là 346.680.078 đồng; thuế giá trị gia tăng (VAT) là 740.270.323 đồng; thuế nhà đất, tiền thuê đất là 3.606.799.414 đồng; thuế khác là 3.000.000 đồng.

Công ty thực hiện nộp ngân sách ít hơn so với số kế hoạch đề ra là do trong năm Công ty được giảm tiền thuê đất (giảm 30% tiền thuê đất năm 2024 và năm 2025) tại mặt bằng 357 Lê Hồng Phong và mặt bằng 279 Nơ Trang Long, cụ thể như sau:

- Mặt bằng 357 Lê Hồng Phong, số tiền giảm là: 969.724.800 đồng (theo QĐ số 4959/QĐ-TPHCM ngày 24/7/2025; QĐ số 13539/QĐ-TPHCM ngày 04/12/2025).

- Mặt bằng 279 Nơ Trang Long, số tiền giảm là: 1.050.407.923 đồng (theo QĐ số 5658/QĐ-TPHCM ngày 01/8/2025; QĐ số 13824/QĐ-TPHCM ngày 09/12/2025; QĐ số 13905/QĐ-TPHCM ngày 10/12/2025)

b) Tình hình quản lý vốn và tài sản:

Bảng tóm tắt về tình hình tài sản và vốn đến ngày 31/12/2025 của Công ty như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch tăng (giảm)	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
I	Tổng tài sản	191.786.181.918	157.700.669.619	34.085.512.299	21,61%
1	Tài sản ngắn hạn	104.622.149.240	70.027.386.251	34.594.762.989	49,40%
2	Tài sản dài hạn	87.164.032.678	87.673.283.368	(509.250.690)	(0,58%)
II	Nguồn vốn	191.786.181.918	157.700.669.619	34.085.512.299	21,61%
1	Nợ phải trả	59.537.219.228	29.434.405.567	30.102.813.661	102,27%
2	Vốn chủ sở hữu	132.248.962.690	128.266.264.052	3.982.698.638	3,10%

Đánh giá chung:

- Tổng giá trị tài sản cuối năm tăng so với đầu năm với tỷ lệ 21,61%, trong đó tài sản ngắn hạn tăng đáng kể, cụ thể tăng tại khoản đầu tư ngắn hạn (tiền gửi tiết kiệm ngân hàng) từ nguồn tiền cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả.

- Nguồn vốn cuối năm tăng so với đầu năm với tỷ lệ 21,61%, trong đó:

+ Nợ phải trả tăng đáng kể là do Công ty Hữu Nghị tạm ghi nhận khoản cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả trong năm, số tiền là 28.080.000.000 đồng vào khoản phải trả ngắn hạn. Hiện Công ty đang chờ văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai.

+ Vốn chủ sở hữu cuối năm tăng 3,10% so với đầu năm, vốn chủ sở hữu tăng là do kết quả kinh doanh năm 2025 có lợi nhuận sau thuế là 3.982.698.638 đồng.

c) Về tình hình bảo toàn vốn chủ sở hữu:

Kết quả kinh doanh năm 2025 ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán có lợi nhuận do đó Hệ số bảo toàn vốn $H > 1$ (Kết quả kinh doanh năm 2025 có lợi nhuận sau thuế là 3.982.698.638 đồng. Theo đó, vốn chủ sở hữu tăng tương ứng là 3.982.698.638 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2025: 128.266.264.052 đồng.

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2025: 132.248.962.690 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn $H = 132.248.962.690 \text{ đồng} / 128.266.264.052 \text{ đồng} > 1$, như vậy năm 2025 Công ty bảo toàn vốn).

d) Tình hình quản lý công nợ Công ty:

Các khoản phải thu (ngắn hạn): 8.838.557.254 đồng, trong đó: phải thu ngắn hạn khách hàng là 1.784.031.685 đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn là 79.571.783 đồng; phải thu ngắn hạn khác là 11.063.234.275 đồng; dự phòng phải thu khó đòi là (-

4.088.280.489) đồng.

Nợ phải thu khó đòi: 4.088.280.489 đồng, một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi văn bản đối chiếu công nợ bưu điện trả về do một số Công ty khách hàng ngừng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.088.280.489 đồng. Cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung công việc/ Hợp đồng	Công nợ	Thời điểm phát sinh số tiền từ năm ... năm
01	Công ty TV Kiến Trúc XD COM	Tư vấn thiết kế	1.800.000.000	Năm 2007- năm 2008 (đã trích dự phòng 100%)
02	Công ty BĐS Nam Hải	Tiền thuê MB 35 Lê Lợi, tiền điện, nước	976.506.008	Năm 2012 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)
03	Công ty TNHH SX Xe đạp điện Anpha	Khung, phụ tùng xe đạp điện	482.218.500	Năm 2011-2012 (đã trích dự phòng 100%)
04	Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam	Bàn, ghế, khung bàn	40.496.000	Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)
05	CN Công ty CP DV Viễn Thông In Bưu Điện	Cột Anten	284.811.177	Năm 2011 (đã trích dự phòng 100%)
06	Công ty LD Vikotrade	Tiền lãi năm 1999 còn lại theo QĐ số 04/QĐ/HĐQT- 28/08/2013-NHSHB	204.843.252	Phát sinh trước năm 2005 - năm 2014 (đã trích dự phòng 100%)
07	Công ty Luật TNHH Đền Biển	Nộp phí tòa án	8.781.085	Năm 2013 (đã trích dự phòng 100%)
08	Cổ tức chi vượt	Cổ tức chi vượt	44.257.195	Năm 2021 (đã trích dự phòng 100%)
09	Tài sản thiếu chờ xử lý	Tài sản thiếu chờ xử lý	207.367.272	Năm 2016 (đã trích dự phòng 100%)
10	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán – Thuế kiểm toán (Com.pt)	Tư vấn pháp lý dự án 11 Đoàn Văn Bơ	33.000.000	Năm 2021 (trích dự phòng 100% năm 2025)
11	Công ty TNHH Hãng luật Thành Công	Tư vấn luật xây dựng Điều lệ Công ty	6.000.000	Năm 2022 (trích dự phòng 100% năm 2025)
	Tổng cộng		4.088.280.489	

Ngoài các khoản nợ đã quá hạn từ rất lâu, không có khả năng thu hồi nêu trên, Công ty Hữu Nghị có khoản phải thu Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK) số tiền là 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả Công ty HAMK số tiền là 5.250.593.436 đồng, công nợ này tồn đọng đã lâu từ Dự án hợp tác với Công ty HAMK. Do đối tác không ký xác nhận công nợ, không ký Biên bản thanh lý nên Công ty Hữu Nghị đã tiến hành khởi kiện.

* Các khoản phải trả: nợ phải trả là 59.537.219.228 đồng, trong đó:

- Nợ phải trả ngắn hạn: 59.237.219.228 đồng bao gồm: nợ phải trả thuế là 3.846.781.031 đồng; phải trả người bán là 9.280.666 đồng; phải trả người lao động là 1.073.740.176 đồng; quỹ khen thưởng, phúc lợi là (-1.029.928.255); nợ phải trả khác là 55.337.345.610 đồng (trong đó có 49.108.974.298 đồng là cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị).

- Nợ phải trả dài hạn: 300.000.000 đồng.

Hiện tại, Công ty Hữu Nghị không có phát sinh khoản vay các tổ chức và cá nhân.

e) Tình hình đầu tư góp vốn, liên doanh và thực hiện dự án:

1. Đối với Dự án-Chung cư tại 279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung:

Đến nay, Công ty chưa thanh lý được hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, Công ty Hữu Nghị đã nhiều lần gửi Văn bản yêu cầu Công ty Hoàng Anh Mê Kông xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác nhưng vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh Mê Kông;

Liên quan đến khu đất này, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/NQ-ĐHCD.2022 ngày 08/09/2022 của Công ty Hữu Nghị, Văn bản số 118/CNS-HĐTV ngày 05/07/2022 và Văn bản số 127/CNS-HĐTV ngày 17/06/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về khu đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 06/01/2025 của Công ty Hữu Nghị đã có Đơn đề nghị trả lại đất gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 10/02/2025 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 90/STNMT-QLĐ gửi Công ty Hữu Nghị về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Ngày 14/02/2025 các bên gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận Bình Thạnh, UBND phường 13 quận Bình Thạnh và Công ty Hữu Nghị đã họp và có Biên bản họp theo nội dung Văn bản số 90/STNMT-QLĐ. Theo đó, ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường "đề nghị Công ty Hữu Nghị có Văn bản có ý kiến về các công trình hiện trạng trên khu đất để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố".

Để có ý kiến gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 22/02/2025 Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 22/HN-BTGD gửi Công ty Hoàng Anh – Mê Kông về việc xác nhận công nợ, thanh lý hợp đồng hợp tác thực hiện dự án và tháo dỡ di dời tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh. Theo đó, có yêu cầu Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tháo dỡ di dời các tài sản do Công ty Hoàng Anh – Mê Kông xây dựng tại 279 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh để bàn giao lại khu đất cho Nhà nước. Trường hợp Công ty Hoàng Anh – Mê Kông không tháo dỡ, Công ty Hữu Nghị sẽ tiến hành bàn giao nguyên trạng tài sản này cho Nhà nước khi bàn giao khu đất. Hiện nay vẫn không nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh – Mê Kông. Ngày 11/03/2025 Công ty Hữu Nghị tiến hành nộp đơn khởi kiện Công ty Hoàng Anh – Mê Kông tại Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 36/HN-BTGD ngày 29/03/2025 gửi Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty sẽ bàn giao nguyên hiện trạng toàn bộ các công trình trên khu đất cho Nhà nước quản lý sử dụng cụ thể gồm các công trình của Công ty Hữu Nghị và các công trình thuộc dự án hợp tác giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty Hoàng Anh – Mê Kông (nếu Công ty Hoàng Anh – Mê Kông không tháo dỡ các tài sản trên đất của Công ty Hoàng Anh – Mê Kông). Công ty Hữu Nghị không yêu cầu bồi hoàn và thực hiện theo sự xem xét của Ủy ban nhân dân Thành Phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 02/06/2025 Ủy ban nhân dân Thành Phố ra Quyết định số 2259/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do người sử dụng đất không còn nhu cầu sử dụng đất và có đơn tự nguyện trả lại đất theo quy định khoản 2, Điều 82 Luật đất đai năm 2024.

Thực hiện theo Quyết định trên, Công ty đã giao trước phần diện tích 3.202 m² cho Trung tâm phát triển Quỹ đất. Phần diện tích còn lại (5.422 m²), Công ty đang thuê đơn vị thẩm định giá để xác định giá trị tài sản trên đất và đồng thời triển khai các thủ tục đấu giá để xử lý, bán tài sản. Sau khi hoàn tất việc bán tài sản, Công ty sẽ thực hiện bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất theo quy định.

Song song đó, Công ty đã và đang thực hiện thuê kho để di dời tài sản, đồng thời thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đối với vật tư, máy móc thiết bị nhằm xây dựng phương án thanh lý, dự phòng trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

3. Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương:

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư vào Công ty BĐS Sài Gòn Đông Dương (CNS Land) số tiền là 01 tỷ đồng từ năm 2009. Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CNS Land: lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 3.621.491.490 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024 là (-308.093.166). Theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2025 của CNS Land lãi sau thuế là 14.864.846.482 đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2025 là 14.556.753.316 đồng.

Năm 2025, Công ty không phát sinh khoản cổ tức được chia và nhận từ Công ty CNS Land. Nguyên nhân là do đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chưa ban hành Nghị quyết về việc chia cổ tức.

Bên cạnh đó, Công ty CNS Land chưa cung cấp đầy đủ thông tin tài chính; báo cáo tài chính năm 2025 là số liệu tự lập, chưa được kiểm toán. Đồng thời, trong các năm gần đây, đơn vị chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Do đó, Công ty Hữu Nghị không có cơ sở để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả khoản đầu tư cũng như khả năng phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ đơn vị này.

4. Về việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Công ty Hữu Nghị đầu tư góp vốn vào Công ty Liên doanh Vikotrade là 9.808.971.017 đồng tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Liên doanh Vikotrade, Công ty đã trích lập dự phòng 9.808.971.017 đồng.

Công ty Liên doanh Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục giải thể gửi Sở Kế hoạch Đầu tư ngày 09/12/2019 và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định. Đến thời điểm ngày 31/12/2024, số dư tiền gửi ngân hàng của Công ty Liên doanh Vikotrade là 1.916.940.019 đồng, không đủ để thanh toán các nghĩa vụ còn lại.

Để xử lý dứt điểm tồn tại nêu trên, Công ty sẽ tiến hành làm việc với Ban thanh lý giải thể của Công ty Liên doanh Vikotrade để rà soát tình hình tài chính, nghĩa vụ còn lại và xem xét thuê đơn vị tư vấn pháp lý nhằm thực hiện chuyển đổi thủ tục từ giải thể sang phá sản theo quy định của pháp luật.

5. Về việc hợp tác kết nối lại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh:

Hiện nay Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý về góp vốn hợp tác thực hiện dự án do đó sau quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025, Công ty kiểm toán AASCS đã cho ý kiến từ chối tại Báo cáo kiểm toán số 204/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 19/03/2026.

6. Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty:

Ngày 06/01/2025 Công ty Hữu Nghị có Văn bản số 03/HN-BTGD về việc phê duyệt dự án di dời và hỗ trợ nguồn vốn để di dời theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/03/2025 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV cũng đã có Văn bản số 338/CNS-PCHE gửi Sở Tài chính về việc đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Hữu Nghị theo Thông báo số 171/TB-VP ngày 18/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Công ty vẫn chưa nhận được phản hồi của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở tài chính.

2. Công tác thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, thông qua các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị đã ban hành 16 Nghị quyết, 06 Quyết định (đã công bố thông tin theo quy định). Theo đó, HĐQT đã phân công cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện 16 nội dung công việc theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (hoàn thành 16/16 nội dung); 25 nội dung công việc theo Biên bản họp HĐQT (hoàn thành 12/25 nội dung).

Các nội dung đã và đang tiếp tục hoàn thành theo Nghị quyết ĐHCĐ như sau:

- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe đến Công ty Phương Nam (lần 4) và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này;
- Về việc rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất.
- Đối với mặt bằng tại 279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh Ban điều hành Công ty Hữu Nghị đã tiến hành giao trả trước phần diện tích 3.202 m² cho Trung Tâm phát triển Quỹ đất. Công ty đang liên hệ đơn vị tư vấn thẩm định giá trị vật tư, máy móc thiết bị và đề xuất cho thanh lý, sau khi thanh lý xong sẽ tiếp tục bàn giao phần diện tích 5,422,1 m² còn lại cho Trung Tâm phát triển Quỹ đất.
- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4.
- Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh VIKOTRADE;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;
- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh Điều lệ và các quy chế của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;
- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam.

Các nội dung hoàn thành theo 16 Nghị quyết và 06 Quyết định của HĐQT như sau:

- Về việc điều chỉnh quỹ lương kế hoạch năm 2024
- Về việc Công bố thông tin tình hình quản trị Công ty năm 2024.
- Về việc gia hạn thời gian họp ĐHCĐ thường niên năm 2025.

- Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
- Về việc thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
- Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) và Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030)
- Về việc bầu chủ tịch HĐQT nhiệm Kỳ V (2025-2030).
- Về việc thôi giữ và bổ nhiệm Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty.
- Về việc thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty.
- Về việc hưởng chế độ hưu trí của ông Võ Hồng Phong.
- Về việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
- Về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.
- Về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, kế hoạch năm 2025.
- Về việc cử nhân sự thay thế tiếp tục quản lý phần vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai.
- Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2025.
- Về việc tham gia ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 và cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS Công ty Song Mai.
- Về việc cử người đại diện phần vốn góp của Hữu Nghị tại Công ty Song Mai.
- Về việc đính chính nội dung về mức thù lao của TV. HĐQT trong biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Hữu Nghị.
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.
- Về việc về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty.
- Về việc dự kiến chi phí quỹ lương kế hoạch và thực hiện năm 2025 của Người lao động, Ban điều hành và Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên.

3. Công tác quản lý và điều hành đơn vị:

Ban điều hành Công ty tiếp tục duy trì bộ máy hoạt động, sử dụng người lao động hợp lý để giảm bớt chi phí cho đơn vị.

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về công tác cơ cấu tổ chức, bố trí, sắp xếp lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thu nhập lương bình quân năm 2025 của CBCNV là 11,35 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn - bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp ốm đau cho người lao động theo Luật định.
- Về Công tác chăm lo, cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên thực hiện theo thỏa ước lao động năm 2023.

5. Công tác bảo vệ an toàn đơn vị và an toàn vệ sinh lao động – PCCC:

Công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy luôn được công ty quan tâm và người lao động chấp hành nghiêm túc.

6. Công tác hai đoàn thể:

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các phong trào do Công đoàn cấp trên phát động.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2026

1. Định hướng hoạt động năm 2026

Ban Điều hành tham mưu đề xuất HĐQT đề ra các chủ trương hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHCĐ giao, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống của người lao động

Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm các chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý điều hành đơn vị theo đúng điều lệ, quy chế và quy định của pháp luật. Hoàn chỉnh các Quy chế hoạt động của Công ty.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

a. Các chỉ tiêu chủ yếu

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch trình HĐQT với các chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
Tổng doanh thu	12.574.369.975
Lợi nhuận trước thuế	3.778.506.622
Nộp ngân sách	3.243.644.998

*Ghi chú:

Trong đó dự kiến:

- Chi phí quỹ lương kế hoạch năm 2026 dự tính phải áp dụng Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 19/05/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước là: 2.572.522.680 đồng trong đó:

- + Quỹ lương HĐQT và BKS : 355.200.000 đồng;
- + Quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách : 289.920.000 đồng;
- + Quỹ lương Ban điều hành : 716.800.000 đồng;
- + Quỹ lương người lao động : 1.210.602.680 đồng.

b. Về thực hiện các công tác trọng tâm năm 2026

- Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để xin bổ sung mục đích cho thuê văn phòng đối với mặt bằng này.

- Hoàn tất việc trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung cho Nhà nước. Thanh lý máy móc thiết bị và vật tư đã hư hỏng tại kho 279 Nơ Trang Long.

- Đề xuất Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV (Cổ đông lớn) ghi nhận việc Công ty Hữu Nghị đang có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP. HCM.

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có phán quyết của Toà án;

- Tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để hỗ trợ Công ty thực hiện Dự án đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty theo quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Công ty không được hỗ trợ nguồn vốn thực hiện dự án thì sẽ dừng không thực hiện dự án.

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;

- Tiếp tục phối hợp với Ban thanh lý giải thể hoàn tất việc giải thể đối với Công ty liên doanh Vikotrade

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Hữu Nghị. Ban điều hành cùng tập thể người lao động trong Công ty sẽ cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu của năm 2026 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Tuấn

TP.HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính số 201/BCKT/TC/2025/AASCS phát hành ngày 20/3/2025 (đã được kiểm toán);

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 03/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Xét báo cáo kết quả SXKD năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 số 30/BC-BTGĐ ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là Công ty) trân trọng báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

A/ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

I./ Về công tác quản trị:

1/ Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị từ ngày 01/01/2025 đến 03/6/2025 gồm 04 thành viên:

- Ông Lê Tấn Dương : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Võ Hồng Phong : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Hồ Văn Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt : Thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị từ ngày 03/6/2025 đến 31/12/2025 gồm 03 thành viên:

- Ông Tô Thiên Tân : Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Hồ Văn Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Bà Lương Thị Ánh Nguyệt : Thành viên Hội đồng quản trị.

2/ Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), bám sát định hướng, chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để chỉ đạo chính xác, kịp thời.

HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp để giải quyết công việc theo thẩm quyền. Ngoài hình thức họp trực tiếp định kỳ, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn đạt sự đồng thuận cao của các Thành viên HĐQT trong chỉ đạo và điều hành.

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, 06 Quyết định và thông qua 23 biên bản họp (trong đó có 10 lần lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm đề ra chủ trương, giải pháp và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty. Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Từng Thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của Công ty, đã có những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình.

Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua. Cụ thể theo Phụ lục 1 (đính kèm).

3/ Thực hiện chi trả lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025:

a/ Lương thành viên HĐQT, BKS chuyên trách:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua mức chi lương, thù lao:

- + Chủ tịch HĐQT : 15.500.000 đồng/tháng.
- + Trưởng BKS : 13.000.000 đồng/tháng.

b/ Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua mức chi lương, thù lao:

- + Chủ tịch HĐQT : 3.100.000 đồng/tháng.
- + TV.HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng.
- + Trưởng BKS : 2.600.000 đồng/tháng.
- + TV. BKS : 2.500.000 đồng/tháng.

Theo đó, Công ty đã thực chi lương, thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế và mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua cụ thể theo Phụ lục 2 (đính kèm). Đồng thời, Công ty đã tiến hành điều chỉnh quỹ lương Người lao động, Ban điều hành và Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cho phù hợp theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ, Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

4/ Về báo cáo thực hiện các giao dịch theo nội dung tại khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020: “Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch”.

Trong năm 2025, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo giao dịch thuộc trường hợp này theo quy định trên.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 03/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã triển khai, đôn đốc thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động theo Nghị quyết đề ra. Kết quả thực hiện như sau:

1. Những kết quả đạt được:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) chính năm 2025:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỉ lệ (%) TH2025/KH2025	Tỉ lệ (%) năm 2025 so với năm 2024
1	2	3	4	5=3/2	6=3/4
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác	11.563.414.588	12.550.319.147	10.592.290.012	108,53%	118,48 %
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế	861.732.402	4.993.648.227	1.276.373.247	579,48%	386,53 %
3/. Nộp ngân sách (số thực nộp)	5.928.239.383	4.696.749.815	7.122.681.810	79,22%	65,94 %

(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 204/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 19/3/2026)

(*) Ghi chú: doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2025 không bao gồm cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả cho Công ty Hữu Nghị (cổ tức bằng tiền tính đến ngày 25/11/2025 là: 63.640.316.672 đồng và 02 Giấy xác nhận góp vốn của Công ty Song Mai là: 78 tỷ đồng).

b) Về Tình hình quản lý vốn và tài sản:

Tổng giá trị tài sản cuối năm tăng so với đầu năm với tỷ lệ 21,61%, trong đó tài sản ngắn hạn tăng đáng kể, cụ thể tăng tại khoản đầu tư ngắn hạn (tiền gửi tiết kiệm ngân hàng) từ nguồn tiền cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả.

c) Về tình hình bảo toàn vốn chủ sở hữu:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2025: 128.266.264.052 đồng.

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2025: 132.248.962.690 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn $H = 132.248.962.690 \text{ đồng} / 128.266.264.052 \text{ đồng} > 1$, như vậy năm 2025 Công ty bảo toàn vốn).

d) Tình hình quản lý công nợ Công ty:

Nợ phải thu (ngắn hạn): 8.838.557.254 đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng 4.088.280.489 đồng.

Ngoài ra, Công ty Hữu Nghị có khoản phải thu Công ty Hoàng Anh Mê Kông (HAMK) số tiền 5.953.770.248 đồng và khoản phải trả Công ty HAMK số tiền 5.250.593.436 đồng; công nợ này tồn đọng đã lâu từ Dự án hợp tác với Công ty HAMK.

e) Tình hình đầu tư góp vốn, liên doanh và thực hiện dự án:

* Đối với Dự án-Chung cư tại 279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Hữu Nghị chưa thanh lý được hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh – Mê Kông do đối tác không hợp tác dù đã nhiều lần yêu cầu xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác. Hiện nay, Công ty đã khởi kiện ra Tòa án Nhân dân khu vực 4, vụ việc đang trong quá trình được Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với mặt bằng tại 279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh Ban điều hành Công ty Hữu Nghị đã tiến hành giao trả trước phần diện tích 3.202 m² cho Trung Tâm phát triển Quỹ đất.

Hiện nay, Công ty đang thuê đơn vị thẩm định giá để xác định giá trị tài sản trên đất, đồng thời triển khai quy trình đấu giá nhằm thực hiện việc bán các tài sản này. Sau khi hoàn tất việc bán tài sản trên đất, Công ty sẽ bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất theo quy định.

Song song đó, Công ty đang thực hiện thuê kho để di dời tài sản và thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đối với vật tư, máy móc thiết bị nhằm xây dựng phương án thanh lý, dự phòng cho trường hợp Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

* Về đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương (CNS Land):

Công ty Hữu Nghị đã đầu tư 01 tỷ đồng vào Công ty CNS Land từ năm 2009 đến năm 2025, CNS Land đã chuyển từ lỗ lũy kế sang có lãi với lợi nhuận sau thuế lũy kế đạt 14,56 tỷ đồng.

Năm 2025, Công ty không phát sinh khoản cổ tức được chia và nhận từ Công ty CNS Land. Nguyên nhân là do đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chưa ban hành Nghị quyết về việc chia cổ tức.

Bên cạnh đó, Công ty CNS Land chưa cung cấp đầy đủ thông tin tài chính; báo cáo tài chính năm 2025 là số liệu tự lập, chưa được kiểm toán. Đồng thời, trong các năm gần đây, đơn vị chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Do đó, Công ty Hữu Nghị không có cơ sở để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả khoản đầu tư cũng như khả năng phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ đơn vị này.

* Về hoạt động giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade:

Công ty Hữu Nghị đã góp vốn 9,81 tỷ đồng (tương đương 50% vốn điều lệ) và đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư. Đến nay, việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade chưa hoàn tất do chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, chủ yếu là nghĩa vụ tiền thuê đất.

Tại thời điểm 31/12/2024, số dư tiền gửi ngân hàng của Công ty Liên doanh Vikotrade là 1.916.940.019 đồng, không đủ để thanh toán các nghĩa vụ còn lại.

Để xử lý dứt điểm tồn tại nêu trên, Ban điều hành cần làm việc với Ban thanh lý của Công ty Liên doanh Vikotrade nhằm rà soát tình hình tài chính, các nghĩa vụ còn lại và xem xét thuê đơn vị tư vấn pháp lý để thực hiện chuyển đổi thủ tục từ giải thể sang phá sản theo quy định của pháp luật.

* Về việc hợp tác kết nối lại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu:

Đang hoàn tất hồ sơ pháp lý hợp tác; do đó, đơn vị kiểm toán AASCS đã đưa ý kiến từ chối đối với nội dung này trong báo cáo tài chính năm 2025.

* Về dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng dây chuyền sản xuất xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất của Công ty:

Công ty đã phê duyệt dự án, trình UBND TP.HCM và Sở Tài chính đề nghị hỗ trợ vốn; hiện đang chờ hướng dẫn từ cơ quan chức năng theo quy định.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

a. Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD:

Hội đồng quản trị đã thường xuyên có các buổi làm việc, trao đổi trực tiếp với Ban điều hành Công ty, thông qua đó để Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, đột xuất, lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, ra biên bản, nghị quyết để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

b. Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vẫn thực hiện các công việc của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, 2024, cụ thể có 07 nội dung công việc được ĐHĐCĐ giao (hoàn thành 02/07 nội dung); 16 nội dung công việc theo Nghị quyết HĐQT (hoàn thành 16/16 nội dung); 25 nội dung công việc theo Biên bản họp HĐQT (hoàn thành 12/25 nội dung).

Ngoài ra, trong năm 2025 Công ty có thực hiện việc lấy ý kiến kiến đồng bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/12/2025.

Trong năm 2025, đã có 02 nội dung công việc hoàn thành và còn 05 nội dung chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Cụ thể các công việc trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết, quyết định HĐQT đã và đang hoàn thành như sau. (theo phụ lục 3 đính kèm).

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.

- Về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước: Công ty đã tính toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn

4. Đánh giá khả năng thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT nhận định:

- Hoạt động của HĐQT thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; bảo toàn được nguồn vốn.

- Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các cổ đông và cơ quan quản lý có liên quan.

- Chỉ đạo có trọng tâm, giải quyết dứt điểm từng công việc, hỗ trợ điều hành có hiệu quả.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

Năm 2026, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của Công ty và xây dựng các quy định, quy chế...cho phù hợp với quy định hiện hành, trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay Công ty xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ với các chỉ tiêu như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
Tổng doanh thu	12.574.369.975
Lợi nhuận trước thuế	3.778.506.622
Nộp ngân sách	3.243.644.998

2. Về thực hiện các công tác trọng tâm năm 2026:

- Tại địa chỉ 357 Lê Hồng Phong: Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác để sử dụng hiệu quả Tòa nhà 357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, TP. HCM. Công ty tiếp tục liên hệ các Sở ngành liên quan để xin bổ sung mục đích cho thuê văn phòng đối với mặt bằng này.

- Hoàn tất việc trả lại khu đất tại địa chỉ 279 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung cho Nhà nước. Thanh lý máy móc thiết bị và vật tư đã hư hỏng tại kho 279 Nơ Trang Long.

- Đề xuất Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV (Cổ đông lớn) ghi nhận việc Công ty Hữu Nghị đang có vốn góp tại Dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu, TP. HCM.

- Thanh lý hợp đồng hợp tác với Công ty Hoàng Anh Mê Kông khi có phán quyết của Tòa án;

- Tiếp tục xử lý các khoản nợ còn tồn đọng lâu năm;

- Tiếp tục phối hợp với Ban thanh lý giải thể xem xét phương án phá sản đối với Công ty liên doanh Vikotrade.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn tới các quý vị cổ đông đã luôn ủng hộ HĐQT trong suốt nhiệm kỳ hoạt động vừa qua. Chúc Quý cổ đông luôn được mạnh khỏe, chúc Ban Điều hành cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty hoàn thành nhiệm vụ được đề ra trong năm 2026.

Trân trọng./.



PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Báo cáo số 31/BC-HĐQT.2025 ngày 10/4/2026 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

Các nội dung đã được thống nhất và quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

STT	Họp HĐQT	Nội dung được thống nhất, thông qua
1	07/01/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc điều chỉnh quỹ lương năm 2024
2	17/01/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.
3	22/01/2025	Về việc xem xét tình hình hoạt động Công ty Quý 4/2024, cả năm 2024. và kế hoạch năm 2025
4	10/3/2025	Về việc gia hạn thời gian tổ chức đại hội, dự kiến nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).
5	28/3/2025	về việc xét duyệt các báo cáo, tài liệu để chuẩn bị các bước họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025), phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).
6	12/5/2025	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng kết nhiệm kỳ IV (2020-2025) - Phương hướng nhiệm kỳ V (2025-2030).
7	23/5/2025	Về việc xem xét tình hình hoạt động Công ty quý 1 năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD Quý 2 năm 2025
8	04/6/2025	Về việc bầu chủ tịch HĐQT, Bổ nhiệm Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật.
9	19/6/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về lao động và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024, kế hoạch năm 2025.
10	21/7/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc cử nhân sự thay thế tiếp tục quản lý phần vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai.
11	22/7/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2025.
12	22/7/2025	Về việc tham gia họp HĐQT Quý 2/2025 tại Công ty Song Mai
13	04/8/2025	Về việc xem xét các hoạt động Công ty Quý 2 và 06 tháng đầu năm 2025.
14	18/8/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc đính chính nội dung về mức thù lao của TV. HĐQT trong biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

15	04/9/2025	Về việc xem xét và rà soát các công việc còn tồn đọng và hướng xử lý các công nợ còn tồn đọng.
16	29/9/2025	Về việc xem xét việc chi trả cổ tức của Công ty Song Mai và lựa chọn ngân hàng để gửi tiết kiệm nguồn tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai.
17	10/10/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Hữu Nghị.
18	21/10/2025	Về việc tham gia và biểu quyết các nội dung tại cuộc họp HĐQT Quý 3/2025 tại Công ty Song Mai.
19	30/10/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.
20	12/11/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Hữu Nghị.
21	27/11/2025	Về việc xem xét các hoạt động Công ty Quý 3 và dự kiến kế hoạch SXKD Quý 4 năm 2025
22	25/12/2025 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc ký Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc Công ty
23	30/12/2025	Về việc dự kiến chi phí quỹ lương kế hoạch và thực hiện năm 2025 của Người lao động, Ban điều hành và Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Báo cáo số 31/BC-HĐQT.2025 ngày 10/4/2026 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026)

Công ty thực chi lương, thù lao theo số thành viên HĐQT, BKS thực tế và mức thù lao đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua như sau:

TT	Họ tên	Chức danh	Năm 2025		
			Tháng làm việc	Mức thù lao	Tiền thù lao
1	Lê Tấn Dương	CT.HĐQT	05	3.100.000	15.500.000
2	Võ Hồng Phong	TV.HĐQT	05	2.500.000	12.500.000
3	Lương Thị Ánh Nguyệt	TV.HĐQT	12	2.500.000	30.000.000
4	Hồ Văn Tuấn	TV.HĐQT	12	2.500.000	30.000.000
5	Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng BKS	05	2.600.000	13.000.000
6	Bùi Thủy Tiên	Thành viên BKS	07	2.500.000	17.500.000
7	Hoàng Bích Châu	Thành viên BKS	12	2.500.000	30.000.000
8	Nguyễn Thị Thu	Thành viên BKS	05	2.500.000	30.700.000
		Trưởng BKS	07	2.600.000	
TỔNG CỘNG					179.200.000

Lương chuyên trách chức danh quản lý của thành viên HĐQT và các khoản thu nhập khác của Người quản lý

STT	Họ tên	Chức danh quản lý chuyên trách	Tổng lương năm 2025	Tiền thù lao TV. HĐQT Công ty Song Mai chi trả	Ghi chú
1	Tô Thiên Tân	CT.HĐQT	103.907.407	35.000.000	Được bầu làm TV. HĐQT Công ty Song Mai từ tháng 8/2025
2	Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc (mãn nhiệm từ ngày 30/6/2025)	78.835.278	49.000.000	TV. HĐQT Công ty Song Mai đến tháng 8/2025
3	Hồ Văn Tuấn	- Phó Tổng Giám đốc (mãn nhiệm từ ngày 30/6/2025); - Được bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 01/7/2025	134.990.926		
TỔNG CỘNG			317.733.611	84.000.000	

PHỤ LỤC 3

(Đính kèm Báo cáo số 31/BC-HĐQT.2025 ngày 10/4/2026 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

Các nội dung đã và đang tiếp tục hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe (lần 4) đến Công ty Phương Nam và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và đạt được chỉ tiêu lợi nhuận vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2025 còn một số nội dung đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành, cụ thể như sau:

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông và các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác phá sản đối với Công ty liên doanh VIKOTRADE;

- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;

- Tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với đối tác, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ, từ chối của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh quy chế tiền lương, quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế Công bố thông tin của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;

- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam;

- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng thống kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Các nội dung chưa hoàn thành ban Tổng Giám đốc sẽ nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và Báo cáo.

Các nội dung hoàn thành theo 09 Nghị quyết và 03 Quyết định của HĐQT như sau:

- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;

- Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

- Tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty;

- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc thành lập các tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Ban hành Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;
- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ;
- Về Lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, Kế hoạch năm 2024;
- Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2024;
- Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024;
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025.

**BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN
TẠI ĐỊA CHỈ SỐ 11 ĐOÀN VĂN BƠ, PHƯỜNG XÓM CHIẾU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 03/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị (*gọi tắt là: Công ty Hữu Nghị*)

Tổng Giám đốc kính báo cáo đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Năm 2012, căn cứ Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, Công ty Cổ phần Hữu Nghị phải di dời cơ sở sản xuất tại số 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4 theo quy hoạch xây dựng của Thành phố. Thực hiện theo chủ trương tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg, Công ty Cổ phần Hữu Nghị đã lựa chọn hình thức liên doanh với nhà đầu tư khác là Công ty Cổ phần Bất động sản REE (*gọi tắt là: Công ty REE Land*) để hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai (*gọi tắt là: Công ty Song Mai*) vốn điều lệ 100 tỷ đồng, để thực hiện chuyên mục đích sử dụng đất, hợp tác thực hiện dự án cao ốc văn phòng cho thuê, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty Hữu Nghị là 26%, hình thức góp vốn bằng tiền.

Qua rà soát hồ sơ thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15/8/2014 giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty REE Land cũng như qua quá trình trao đổi giữa các bên về việc tiếp tục thực hiện việc hợp tác cùng khai thác dự án tại số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh để phân chia lợi nhuận;

Ngày 31/3/2021, Công ty Hữu Nghị nhận được Văn bản đến số 012/CĐL.2021 ngày 05/3/2021 của Công ty REE Land xác nhận việc hợp tác giữa Công ty REE Land và Công ty Hữu Nghị không có gì thay đổi với tỷ lệ vốn góp điều lệ của Công ty Hữu Nghị trong Công ty Song Mai là 26%. Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty REE Land đã hỗ trợ góp thay cho Công ty Hữu Nghị 26% vốn điều lệ (tương đương 78 tỷ đồng) vào Công ty Song Mai.

Hiện nay, Công ty Reeland đã bàn giao Công ty Cổ phần Hữu Nghị các hồ sơ sau:

+ Bản chính giấy xác nhận góp vốn số 03/2014 ngày 10/06/2014 xác nhận Công ty Cổ phần Hữu Nghị sở hữu 26 tỷ đồng vốn góp vào Công ty Song Mai;

+ Bản chính giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 55/CN-SM.2023 ngày 22/11/2023 xác nhận Công ty Cổ phần Hữu Nghị sở hữu tổng số vốn góp lũy kế tính đến ngày 22/11/2023 vào Công ty Song Mai là 78.000.000.000 đồng, *bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ đồng.*

Trong năm 2025, Công ty Song Mai đã tiếp tục chi trả cổ tức cho Công ty cổ phần Hữu Nghị với số tiền 28.080.000.000 đồng, *bằng chữ: Hai mươi tám tỷ không trăm tám mươi triệu đồng.* Trong đó, cụ thể từng đợt như sau:

Đợt 1: nhận cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 3.900.000.000 đồng (*theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT-SM ngày 25/02/2025 của Công ty Song Mai*);

Đợt 2: nhận cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 7.800.000.000 đồng (theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-SM ngày 17/04/2025 của Công ty Song Mai);

Đợt 3: nhận cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 7.800.000.000 đồng (theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT-SM ngày 24/7/2025 của Công ty Song Mai);

Đợt 4: nhận cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là 8.580.000.000 đồng (theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT-SM ngày 23/10/2025 của Công ty Song Mai).

Tổng số tiền cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả Công ty cổ phần Hữu Nghị tính đến ngày 25/11/2025 là 63.640.316.672 đồng, bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ sáu trăm bốn mươi triệu ba trăm mười sáu ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng (chưa tính được vào lợi nhuận năm 2025 do báo cáo tài chính năm 2025 bị đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến do tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty chưa có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư 78.000.000.000 đồng, bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ đồng vào Công ty Song Mai)

Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến việc đầu tư góp vốn 78 tỷ đồng vào Công ty Song Mai và thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

Ngày 30/05/2024 Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (Cổ đông lớn) có Văn bản số 107/CNS-HĐTV gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Công ty Hữu Nghị hợp tác với Công ty REE Land thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/10/2024 Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 5971/UBND-KT gửi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (Tổng Công ty) về kiến nghị của Tổng Công ty liên quan đến việc Công ty Hữu Nghị hợp tác với Công ty REE Land thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, đề nghị Tổng Công ty rà soát lại việc Công ty Hữu Nghị và Công ty REE Land thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay, Công ty tiếp tục phối hợp với cổ đông lớn là Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đang tiến hành rà soát lại việc Công ty Hữu Nghị và Công ty REE Land thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Tuấn

Số: 2024 /BCKT/TC/2026/AASCS



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị, được lập ngày 19 tháng 03 năm 2026, từ trang 8 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai ("Công ty Song Mai") với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được còn lại của năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 28.080.000.000 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 2.722.182.107 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5 và V.13a của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu

khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

- (3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.14 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.
- (4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty ghi nhận Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng Công trình tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh với giá trị 3.447.180.436 VND. Tuy nhiên ngày 19 tháng 08 năm 2024, Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị) đã gửi văn bản đến Thường trực Ban chỉ đạo 167. Theo đó, đề xuất đối với khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh sẽ trả lại cho Nhà nước. Đồng thời Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị cũng đã có văn bản về việc trả lại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh gửi Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã làm "Đơn tự nguyện trả lại đất" gửi đến Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã chuyển Đơn tự nguyện trả lại đất đến Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM để xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật. Ngày 11/07/2025, Công ty đã bàn giao mặt bằng khu đất diện tích 3.202 m² tại 279 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh cho Trung tâm phát triển quỹ đất. Đối với phần diện tích 5.422,1 m², Công ty vẫn chưa hoàn tất việc bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị có khả năng thu hồi đối với chi phí đã bỏ ra để thực hiện các công trình xây dựng dở dang tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết minh bổ sung cho Báo cáo tài chính kèm theo liên quan đến các vấn đề nêu trên hay không.
- (5) Như đã trình bày tại thuyết minh số V.2 "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai và Công ty Cổ phần Sài Gòn Bất động sản Đông Dương cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán, Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính này theo Báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 03 năm 2025. Các cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến được nhắc lại trong báo cáo kiểm toán kỳ này là do Công ty chưa giải quyết.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**



Kiểm toán viên

Tạ Quang Long

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0649-2023-142-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Thảo

Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2626-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		104.622.149.240	70.027.386.251
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.783.096.399	1.269.219.810
1. Tiền	111		1.783.096.399	1.269.219.810
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	92.877.824.657	61.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		92.877.824.657	61.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.838.557.254	7.726.768.648
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.784.031.685	1.784.031.685
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	79.571.783	91.781.085
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.063.234.275	9.900.236.367
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(4.088.280.489)	(4.049.280.489)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	-	-
1. Hàng tồn kho	141		930.482.934	930.482.934
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(930.482.934)	(930.482.934)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.122.670.930	31.397.793
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	1.122.670.930	31.397.793
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.164.032.678	87.673.283.368
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

01/17
CÔNG
TNH
HỮU
SHINH
A KIEN
PHIA
T.P
M.S.A
T.C.B
KH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
II. Tài sản cố định	220		4.537.796.122	5.164.067.694
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.537.796.122	5.164.067.694
- Nguyên giá	222		22.356.788.235	22.325.808.235
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(17.818.992.113)	(17.161.740.541)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		225.210.831	225.210.831
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(225.210.831)	(225.210.831)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	3.447.180.436	3.447.180.436
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.447.180.436	3.447.180.436
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	79.000.000.000	79.000.000.000
1. Đầu tư vào Công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		87.808.971.017	87.808.971.017
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(9.808.971.017)	(9.808.971.017)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		179.056.120	62.035.238
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	179.056.120	62.035.238
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		191.786.181.918	157.700.669.619



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

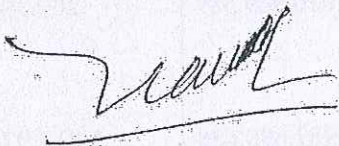
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		59.537.219.228	29.434.405.567
I. Nợ ngắn hạn	310		59.237.219.228	29.134.405.567
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		9.280.666	41.151.081
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.846.781.031	3.189.397.471
4. Phải trả người lao động	314		1.073.740.176	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	55.337.345.610	26.933.785.270
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	(1.029.928.255)	(1.029.928.255)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		300.000.000	300.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	300.000.000	300.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		132.248.962.690	128.266.264.052
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	132.248.962.690	128.266.264.052
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.437.100.000	39.437.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		30.000	30.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

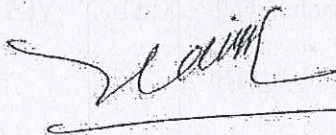
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(57.500.000)	(57.500.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.374.353.513	1.374.353.513
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.494.979.177	87.512.280.539
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		87.512.280.539	86.496.306.266
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.982.698.638	1.015.974.273
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		191.786.181.918	157.700.669.619

Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Thanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Thanh



Ông Giám đốc

Hồ Văn Tuấn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

01172
CÔNG T
TNHH
H VU TU
HINH KI
KIEM T
PHIA NI
- T.P.H

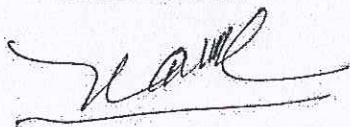
33
TV
AN
ON
H
M

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

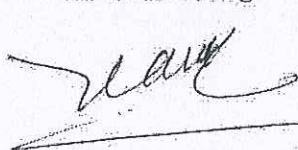
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	8.481.916.836	8.120.144.005
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	8.481.916.836	8.120.144.005
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	-	631.653.687
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.481.916.836	7.488.490.318
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.067.902.311	2.472.146.007
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	7.550.623.925	8.684.263.078
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.999.195.222	1.276.373.247
11. Thu nhập khác	31		500.000	-
12. Chi phí khác	32		6.046.995	-
13. Lợi nhuận khác	40		(5.546.995)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.993.648.227	1.276.373.247
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	1.010.949.589	260.398.974
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.982.698.638	1.015.974.273
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.011	258
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	1.011	258

Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Thanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Thanh

Trưởng Giám đốc



Hồ Văn Tuấn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG			
	KINH DOANH			
01	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		9.321.880.343	8.921.057.690
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.644.670.431)	(1.502.834.193)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(1.659.213.581)	(1.301.092.989)
04	Tiền chi trả lãi vay			
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(346.680.078)	(204.583.574)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		28.382.481.779	21.322.630.887
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.617.266.304)	(7.606.860.593)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		29.436.531.728	19.628.317.228
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(92.877.824.657)	(73.900.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		61.000.000.000	35.700.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.954.603.620	1.468.117.937
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		(28.923.221.037)	(36.731.882.063)



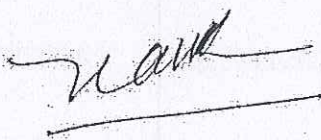
TÀI QUẢN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
(theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	Tiền thu từ đi vay		-	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		513.310.691	(17.103.564.835)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.269.219.810	18.372.039.315
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		565.898	745.330
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.783.096.399	1.269.219.810

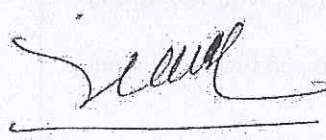
Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Thanh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Thanh

Trưởng Giám đốc



Hồ Văn Tuấn



Số:/TTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ngày 28/6/2024, tại Điều 50 “*Phân phối lợi nhuận*”;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán phát hành ngày 19/3/2026 và dựa theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Xét Tờ trình số 33/TTr-BTGD ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi cổ tức năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số/BB-HĐQT.2026 ngày/6/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	4.993.648.227	
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.010.949.589	
3	Lợi nhuận sau thuế	3.982.698.638	
	- Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD chính	1.804.952.952	
	- Lợi nhuận sau thuế từ tiền lãi ngân hàng (cổ tức từ Công ty Song Mai)	2.177.745.686	
4	Trích lập các Quỹ	0	
	a. Quỹ đầu tư phát triển	0	
	b. Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	
5	Lợi nhuận còn lại bù đắp lỗ lũy kế năm trước	0	Số lỗ lũy kế năm trước là 5.515.579.414 đồng
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	0	
7	Lợi nhuận dùng chia cổ tức năm 2025	0	
8	Cổ tức bằng tiền	0	
9	Tỷ lệ % cổ tức năm 2025	0	

Công ty Hữu Nghị chưa phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2025 vì theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 204/BCKT/TC/2026/AASCS ngày 19/3/2026 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS), cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Hữu Nghị có nội dung như sau: “*Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã ghi nhận vào*

khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được còn lại của năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 28.080.000.000 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 2.722.182.107 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dư thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dư thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.”

Do đó, Công ty Hữu Nghị hiện nay gặp khó khăn chưa đủ hồ sơ pháp lý về mặt chủ trương cho khoản đầu tư góp vốn tại Công ty Song Mai.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TÔ THIÊN TÂN



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về tiền lương, thù lao kế hoạch, thực hiện năm 2025 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2026 đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Căn cứ Điều 29, Điều 44 Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Xét Tờ trình số 51/TTr-BTGD ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty về lao động và quỹ tiền lương kế hoạch, thực hiện năm 2025;

Xét Tờ trình số 52/TTr-BTGD ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty về mức lương cơ bản và mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị;

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch và thực hiện năm 2025 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2026 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên.

1. Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên dụng từ 01/01/2025 đến 31/07/2025:

Mức lương (chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 24.800.000 đồng
- Trưởng BKS: 20.800.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 20.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 20.000.000 đồng

Mức thù lao (không chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 4.960.000 đồng
- Trưởng BKS: 4.160.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 4.000.000 đồng

2. Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/08/2025 đến 31/12/2025:

Mức lương (chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 29.600.000 đồng
- Trưởng BKS: 24.800.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 24.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 24.000.000 đồng

Mức thù lao (không chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 5.920.000 đồng
- Trưởng BKS: 4.960.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 4.800.000 đồng
- Kiểm soát viên: 4.800.000 đồng

3. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên

Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của HĐQT và BKS: 479.520.000 đồng (Đính kèm phụ lục 1)

II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên

1. Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/01/2025 đến 31/07/2025:

Mức lương (chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 24.800.000 đồng
- Trưởng BKS: 20.800.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 20.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 20.000.000 đồng

Mức thù lao (không chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 4.960.000 đồng
- Trưởng BKS: 4.160.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 4.000.000 đồng

2. Mức lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên áp dụng từ 01/08/2025 đến 31/12/2025:

Mức lương (chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 29.600.000 đồng
- Trưởng BKS: 24.800.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 24.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 24.000.000 đồng

Mức thù lao (không chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 5.920.000 đồng
- Trưởng BKS: 4.960.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 4.800.000 đồng
- Kiểm soát viên: 4.800.000 đồng

3. Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên

Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2025 của HĐQT và BKS: 479.520.000 đồng (Đính kèm phụ lục 2)

III. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên.

1. Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên cụ thể:

Mức lương (chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 29.600.000 đồng
- Trưởng BKS: 24.800.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 24.000.000 đồng
- Kiểm soát viên: 24.000.000 đồng

Mức thù lao (không chuyên trách):

- Chủ tịch HĐQT: 5.920.000 đồng
- Trưởng BKS: 4.960.000 đồng
- Thành viên HĐQT: 4.800.000 đồng
- Kiểm soát viên: 4.800.000 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên

Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS: 645.120.000 đồng (Đính kèm phụ lục 3)

Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2025 sẽ được chi thực tế tùy theo số lượng thành viên HĐQT và BKS cũng như thời gian công tác thực tế của thành viên HĐQT và BKS.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tô Thiên Tân



Số:/TTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/12/2025;

Thực hiện việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo thay đổi địa giới hành chính theo quy định của pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Căn cứ Tờ trình số 34/TTr-BTGD ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Căn cứ tình hình thực tế tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ theo quy định trên thì Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024 là không còn phù hợp.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số/BB-HĐQT.2026 ngày/6/2026 về việc trình nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Để có cơ sở vững chắc cho hoạt động của Công ty cũng như đảm bảo việc tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty phù hợp với tình hình thực tế hoạt động, các thay đổi về ngành nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Đính kèm:

- Chi tiết nội dung sửa đổi điều lệ Công ty
- Nơi nhận: ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tô Thiên Tân

CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI GIỮA ĐIỀU LỆ NĂM 2026

STT	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ NĂM 2026	CĂN CỨ/GIẢI THÍCH
1	<p>Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>b) Tên Tiếng Anh: FRIENDSHIP JOINT STOCK COMPANY</p> <p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ trụ sở chính: 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, TP.HCM;</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>b) Tên Tiếng Anh: <u>FRIENDSHIP TRADING INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY</u></p> <p>...</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>a) Địa chỉ trụ sở chính: <u>357 Lê Hồng Phong, Phường Vườn Lài, TP.HCM;</u></p>	<p>- Do sai sót trong các bản Điều lệ trước, tên tiếng Anh của Công ty chưa thống nhất với thông tin đăng ký. Việc điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp hồ sơ pháp lý theo Luật Doanh nghiệp 2020 và không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông. (Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 12 ngày 26/8/2025 – Đính kèm)</p> <p>- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhằm phù hợp với thông tin địa giới hành chính đã được điều chỉnh.</p>
2	<p>Điều 4. Mục tiêu, lĩnh vực hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất phụ tùng xe đạp, xe gắn máy. - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán phụ tùng xe đạp, xe gắn máy. Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện và linh kiện, thiết bị âm thanh, vật dụng văn phòng, đồ dùng gia đình, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, giày dép, đồng hồ, túi xách, hàng da và giả da. - Lắp ráp xe đạp, xe gắn máy và lắp đặt máy móc thiết bị - Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kinh doanh nhà ở. 	<p>Điều 4. Mục tiêu, lĩnh vực hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ - Bán buôn máy móc, thiết bị và 	<p>Cập nhật lại ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh</p>

STT	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ NĂM 2026	CĂN CỨ/GIẢI THÍCH
	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hàng may mặc: bán buôn vải hàng may sẵn, giày dép. - Xây dựng nhà các loại: xây dựng công trình dân dụng. - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng công trình công nghiệp. - Mua bán vật tư ngành viễn thông: bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. - Nhà hàng: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. - Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp. - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> phụ tùng máy khác - Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ buôn bán dược phẩm) - Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép - Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Xây dựng nhà để ở - Xây dựng nhà không để ở - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động - Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp 	

STT	ĐIỀU LỆ NĂM 2024	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ NĂM 2026	CĂN CỨ/GIẢI THÍCH
3	<p><i>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần</i></p> <p>...</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	<p><i>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần</i></p> <p>...</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p> <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p>	<p>Bỏ một phần khoản 5 Điều 7 Quy định về cổ đông sáng lập và Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ:</p> <p>Do Công ty đã niêm yết và hoạt động ổn định sau giai đoạn thành lập, các quy định về cổ đông sáng lập không còn giá trị áp dụng theo Luật Doanh nghiệp 2020. Việc loại bỏ nhằm đảm bảo Điều lệ phù hợp pháp luật và thực tế cơ cấu cổ đông hiện tại.</p>



Số:/TTTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thông qua việc cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 (Luật doanh nghiệp 2020);

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT.2024 ngày 08/7/2024;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị.

Căn cứ Tờ trình số 35/TTTr-BTGD ngày 10/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty về thông qua việc cập nhật danh mục ngành, nghề kinh doanh để thay thế nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện việc đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh với các cơ quan có thẩm quyền.

Để đảm bảo việc đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh, Hội đồng quản trị đã rà soát, cập nhật và sắp xếp lại danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo hướng thể hiện rõ các nội dung bổ sung, bãi bỏ và điều chỉnh chi tiết ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025.

Việc cập nhật và sắp xếp lại danh mục ngành, nghề kinh doanh nêu trên không làm thay đổi nội dung, phạm vi ngành, nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây, mà chỉ nhằm phục vụ việc thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

- Danh mục ngành, nghề kinh doanh được cập nhật, bổ sung, bãi bỏ và điều chỉnh chi tiết theo các phụ lục đính kèm Tờ trình;
- Sửa đổi nội dung Điều 4 Điều lệ Công ty liên quan đến ngành, nghề kinh doanh;
- Thay thế Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 12/12/2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Giao Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Đính kèm:

- Phụ lục danh mục ngành, nghề kinh doanh được điều chỉnh, cập nhật phục vụ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty
- Nơi nhận: ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Tô Thiên Tân

Phụ lục danh mục ngành, nghề kinh doanh được điều chỉnh, cập nhật phục vụ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (<i>Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i>)
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
4	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
5	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
6	Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì	4631	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các loại sản phẩm bao bì, giấy nhẵn, thùng hộp; - Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, tin học, sản phẩm bằng cao su, sản phẩm bằng nhựa, nguyên vật liệu, hóa chất ngành cao su – nhựa, hóa chất, bột màu công nghiệp, vật liệu công nghệ mới; - Bán buôn hóa chất các ngành: in, dệt, da giày, túi xách;	4679	

	- Bán buôn nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may, da giày, túi xách, công nghiệp chế biến lương thực; - Bán buôn hương liệu, hóa chất ngành thực phẩm; - Bán buôn khoáng sản.		
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ Bán buôn dược phẩm)	4649	
12	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
13	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
14	Xây dựng nhà để ở	4101	
15	Xây dựng nhà không để ở	4102	
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299	
17	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.	7730	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
20	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng may mặc	4641	
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn phụ tùng xe đạp, xe gắn máy. Bán buôn hàng kim khí điện máy, đồ điện và linh kiện, thiết bị âm thanh, vật dụng văn phòng, đồ dùng gia đình, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, giày dép, đồng hồ, túi xách, hàng da và giả da.	4649	
3	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610	

	Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa		
4	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4100	
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290	
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221	
7	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán vật tư ngành viễn thông	4652	

3. Sửa đổi Điều 4 của điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
2	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531	
4	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662	
5	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782	
6	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn các loại sản phẩm bao bì, giấy nhẵn, thùng hộp; - Bán buôn các loại sản phẩm cơ khí, điện, điện tử, tin học, sản phẩm bằng cao su, sản phẩm bằng nhựa, nguyên vật liệu, hóa chất ngành cao su – nhựa, hóa chất, bột màu công nghiệp, vật	4679	

	liệu công nghệ mới; - Bán buôn hóa chất các ngành: in, dệt, da giày, túi xách; - Bán buôn nguyên phụ liệu, sản phẩm ngành dệt may, da giày, túi xách, công nghiệp chế biến lương thực; - Bán buôn hương liệu, hóa chất ngành thực phẩm; - Bán buôn khoáng sản.		
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ buôn bán dược phẩm)	4649	
12	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
13	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
14	Xây dựng nhà để ở	4101	
15	Xây dựng nhà không để ở	4102	
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299	
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b) Chi tiết: Sản xuất phụ tùng xe đạp, xe gắn máy	3290	X
20	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê các loại thiết bị văn phòng, máy tính và phụ kiện.	7730	
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp ráp xe đạp, xe gắn máy và lắp đặt máy móc thiết bị	3320	
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng. Kinh doanh nhà ở	6810	
23	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng	5610	
25	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2821	
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	



Số:/TTTr-HĐQT.2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Điều lệ Công ty Hữu Nghị được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 28/6/2018, nội dung về Kiểm toán như sau: "1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính".

Căn cứ khoản 1 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán như sau:

"Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp. Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty, quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết".

Căn cứ Công văn số 06.2026/CV-BKS ngày 10/4/2026 của Ban Kiểm soát về việc trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số/BB-HĐQT.2026 ngày tháng năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Tô Thiên Tân